

KHÁI NIỆM TỘI PHẠM VÀ TÌNH HÌNH TỘI PHẠM DƯỚI GÓC ĐỘ CỦA TỘI PHẠM HỌC

*Phạm Văn Tỉnh**

Tội phạm học, một khoa học còn rất trẻ ở nước ta. Nó "có mặt" trên giảng đường Đại học ở Việt Nam với tính cách là một môn học cho các sinh viên luật mới được hơn chục năm nay. Vì thế, để phát triển và hoàn thiện, nó còn rất cần đến những nghiên cứu cơ bản. Ngay cả những khái niệm then chốt nhất, khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm, xét dưới góc độ tội phạm học cũng còn ngổn ngang vấn đề cần phải bàn luận cho rõ. Ở đây xin chỉ nêu ra và đề cập hai vấn đề sau:

Thứ nhất, có hay không khái niệm tội phạm dưới góc độ của tội phạm học? Và nếu có thì có nên đặt cho nó một cái tên khác để tránh nhầm lẫn với khái niệm tội phạm vốn có của khoa học luật hình sự?

Thứ hai, quan hệ giữa tội phạm và tình hình tội phạm trong tội phạm học, có phải là quan hệ giữa "cái riêng" và "cái chung" theo nghĩa triết học mác-xít hay không?

Trả lời cho những câu hỏi vừa nêu rõ ràng không đơn thuần chỉ là vấn đề học thuật, mà còn đụng chạm đến vấn đề lý luận cơ bản của tội phạm học, vấn đề đối tượng nghiên cứu cũng như mục đích nghiên cứu của khoa học này.

1. KHÁI NIỆM TỘI PHẠM DƯỚI GÓC ĐỘ TỘI PHẠM HỌC

Trong các công trình có nội dung tội phạm học ở nước ta, dù đó là giáo trình đại học hay sách tham khảo hoặc chuyên khảo và cả những luận án tiến sỹ, cho đến nay đều bỏ ngỏ một mảng lý luận quan trọng và cơ bản. Đó là chưa làm rõ được đối tượng nghiên cứu cơ bản của tội phạm học cũng như mục đích nghiên cứu của nó trong thế so sánh với khoa học luật hình sự. Nhiều tác giả mặc nhiên sử dụng khái niệm tội phạm mà không làm rõ được hoặc chưa thấy được sự khác nhau giữa tội phạm học và khoa học luật hình sự trong quan niệm về tội phạm.

Từ đó sinh ra một số hệ lụy như sau:

Hệ lụy thứ nhất, vì chưa thấy rõ mục đích nghiên cứu của tội phạm học, đại đa số các tác giả, khi định nghĩa tội phạm học đều đã trốn thao tác đầu tiên là phải xác định cho rõ tội phạm học là khoa học gì hoặc có xác định thì cũng như không, rồi tiến hành thao tác thứ hai là hệ thống hóa các đối tượng nghiên cứu của tội phạm học mà việc hệ thống hóa này thực sự mới dừng ở mức độ điểm qua chứ chưa thể hiện tư tưởng rõ ràng về các đối tượng đó.

Ví dụ: "Tội phạm học là ngành khoa học nghiên cứu về tình trạng phạm tội và tội phạm,..."¹; hoặc "Tội phạm học là khoa học nghiên cứu tội phạm, tình hình tội phạm..."²; hay "Tội phạm học là một ngành khoa học nghiên cứu tình hình tội phạm..."³.

Các định nghĩa vừa nêu và còn nhiều định nghĩa khác về tội phạm học đều rơi vào một tình trạng giống nhau là không xác định được tội phạm học là khoa học gì. Đây rõ ràng là một thiếu sót mà gốc rễ của nó nằm ở việc chưa thấy được sự khác nhau cơ bản giữa tội phạm học và các khoa học pháp lý hình sự khác.

Nghiên cứu các công trình của các nhà khoa học lớn như GS.TSKH. Đào Trí Úc, Hans-Dieter Schwind, GS.TS. Nguyễn Ngọc Hoà v.v., cho phép khẳng định rằng, các khoa học pháp lý hình sự có hai nhóm, một là các khoa học pháp lý hình sự vị quy phạm như khoa học luật hình sự, tố tụng hình sự... và hai là các khoa học pháp lý hình sự phi quy phạm, trong đó có tội phạm học, khoa học điều tra hình sự v.v.

¹ Xem Đỗ Ngọc Quang, Giáo trình tội phạm học đại cương, Trường Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn, Khoa Luật - 1-1993, tr.6

² Xem Nguyễn Xuân Yêm, Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm, Nxb.CAND, HN2001, tr.12

³ Xem Giáo trình Tội phạm học, trường ĐH Luật Hà Nội, Nxb.CAND, HN, 1998, tr.4

* TS Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật

Như vậy, từ sự khác nhau cơ bản đó, thao tác đầu tiên về mặt định nghĩa có thể xác định được là: Tội phạm học là một khoa học pháp lý hình sự phi quy phạm...

"Vi quy phạm" và "Phi quy phạm" là tư tưởng mới, được phát triển trên cơ sở tư tưởng "Pháp lý" và "Không pháp lý" của GS.TS. Hans-Dieter Schwind⁴ và nó cần được phân tích kỹ lưỡng, song vì khuôn khổ của bài viết, nên ở đây chúng tôi chỉ muốn nêu ra và khẳng định như vậy.

Về thao tác thứ hai của định nghĩa khái niệm, thao tác xác định dấu hiệu khác biệt của tội phạm học với các khoa học pháp lý hình sự khác (mà đúng ra phải là các khoa học pháp lý hình sự phi quy phạm khác), thì đại đa số các tác giả đều hệ thống hóa các đối tượng nghiên cứu của tội phạm học Việt Nam, song, không phải tất cả đều thống nhất và ý thức được một cách khoa học về từng đối tượng và mối quan hệ biện chứng giữa chúng. Sự thiếu thống nhất thể hiện ở chỗ, có một số tác giả đã xác định trong định nghĩa rằng, tội phạm học nghiên cứu cả tội phạm và tình hình tội phạm, còn số khác thì xác định tội phạm học chỉ nghiên cứu tình hình tội phạm.

Ở đây chưa bàn đến tính đúng - sai, song cả hai "trường phái" đều không giải thích về sự khác biệt giữa khoa học luật hình sự và tội phạm học trong quan niệm về tội phạm. Đây thực sự là vấn đề then chốt còn bỏ ngỏ.

Nghiên cứu lịch sử phát triển môn tội phạm học cho thấy rõ ràng, " phải đến cuối thế kỷ XIX, tội phạm học mới thực sự tách ra khỏi khoa học luật hình sự để trở thành bộ môn khoa học độc lập"⁵. Và với tư cách là một khoa học độc lập, tội phạm học một mặt vẫn tiếp tục sử dụng thành tựu của khoa học luật hình sự, cũng như những quy định của luật hình sự làm cơ sở pháp lý và cơ sở vật liệu để tiến hành nghiên cứu và phát triển lý luận của mình. Mặt khác, tội phạm học lại cung cấp cho khoa học luật hình sự (cũng như cho các khoa học khác) những cứ liệu của mình để giúp (các) khoa học đó tiếp tục phát triển. Thế

nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là có sự đồng nhất về đối tượng nghiên cứu và cần không có sự đồng nhất khái niệm "tội phạm trong khoa học luật hình sự với khái niệm "tội phạm" trong tội phạm học. Bởi vì sự đồng nhất đó đồng nghĩa với sự triệt tiêu tính độc lập đã có và vốn có của tội phạm học.

Vậy sự khác nhau thể hiện ở những điểm nào?

Thứ nhất, tội phạm học sử dụng khái niệm "tội phạm" của khoa học luật hình sự (KHLHS) như một viên gạch nền móng để tiến thêm một bước xa hơn, rộng hơn, tức là nhìn nhận tội phạm với tính cách là kết quả (không môn đời) của quá trình tương tác giữa các yếu tố thuộc môi trường sống với các yếu tố tâm-sinh lý bên trong cá nhân chủ thể hành vi phạm tội. Nói cách khác, khi tội phạm học nói đến "tội phạm" thì khái niệm này chỉ có nghĩa là hành vi phạm tội chứ không phải là hiện tượng, tức là không phải tình hình tội phạm. Và hành vi này hàm chứa toàn bộ nội dung của khái niệm tội phạm dưới góc độ của KHLHS, nhưng lại chỉ xem là Quả (kết quả) của Nhân (nguyên nhân) khác mà tội phạm học phải đi tìm. Vì thế, tội phạm học nghiên cứu tội phạm thông qua cơ chế hành vi phạm tội để chỉ ra các yếu tố làm phát sinh tội phạm, tức là chỉ ra các nguyên nhân của tội phạm. Đây rõ ràng là một hướng nghiên cứu nền tảng của tội phạm học và nó nằm trong mối quan hệ biện chứng với hướng nghiên cứu tình hình tội phạm - quan hệ của một cặp phạm trù. Với cách nhìn nhận như vậy khái niệm tội phạm dưới góc độ của tội phạm học chỉ có thể được hiểu là hành vi phạm tội vì khái niệm này được định nghĩa như sau:

Hành vi phạm tội là kết quả không mong đợi của quá trình tương tác giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống với các yếu tố tâm-sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân chủ thể hành vi đã dẫn tới việc thực hiện hành động hoặc không hành động mà pháp luật hình sự xem là phạm tội.

Khái niệm tội phạm dưới góc độ của tội phạm học được hiểu như vậy, cho nên, để tránh nhầm lẫn và tiện sử dụng, nó cần được thay thế bằng khái niệm hành vi phạm tội. Và như vậy, có thể khẳng định rằng, tội phạm học không nghiên cứu tội phạm theo nghĩa

⁴ Xem: Hans-Dieter Schwind, Kriminologie, Kriminalistik Verlag Heidelberg 1995, tr.5

⁵ Xem: Tội phạm học Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb.CAND, HN.2000, tr.6

của KHLHS mà chỉ nghiên cứu hành vi phạm tội. Đó là một đối tượng nghiên cứu quan trọng của tội phạm học giống như tình hình tội phạm.

Thứ hai, dưới góc độ của KHLHS, tội phạm không bao giờ là hiện tượng mà chỉ là **hành động** vi phạm pháp luật hình sự, cái gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Quan hệ Nhân-Quả ở đây chỉ vận động trong phạm vi hẹp, chỉ từ hành động vi phạm pháp luật hình sự (còn gọi là hành vi khách quan mà đúng ra cần phải gọi là hành động khách quan) dẫn đến hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành động đó, tức là cái thứ nhất và chỉ cái thứ nhất (hành động vi phạm pháp luật hình sự) giữ vai trò là nguyên nhân (Nhân) của cái thứ hai là Quả (hậu quả nguy hiểm cho xã hội). Sở dĩ khoa học Luật hình sự nghiên cứu tội phạm trong phạm vi có giới hạn và chặt chẽ như vậy là vì sản phẩm cuối cùng mà KHLHS phải đạt được là tội phạm hóa hoặc phi tội phạm hóa và hình sự hóa hoặc phi hình sự hóa các hành động nhất định ở dạng quy phạm pháp luật. Và cũng chính do vậy mà KHLHS là một khoa học pháp lý hình sự vi quy phạm.

Nhà khoa học luật hình sự khi giải thích "Tội phạm là hiện tượng xã hội tồn tại trong mọi quốc gia, được phản ánh trong pháp luật hình sự..."⁶, thì khi ấy nhà khoa học luật hình sự đã sử dụng tri thức tội phạm học của mình để giải thích. Và câu vừa trích dẫn, nếu "dịch" sang ngôn ngữ của tội phạm học thì phải viết là: "Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực tồn tại trong mọi quốc gia, được phản ánh trong pháp luật hình sự...". Chính xác hơn nữa thì phải viết là "*Tình hình các hành vi nguy hiểm cho xã hội ở mức độ tội phạm trong thực tế* là một hiện tượng xã hội tiêu cực, tồn tại khách quan trong mọi quốc gia và nó phải được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự, đặc biệt là trong Phần các tội phạm". Và tình hình đó khi đã được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự thì nó được gọi là *Tình hình tội danh* với hạt nhân là hệ thống tội danh trong Phần các tội phạm (Cơ sở tội danh). Còn tổng số tội danh đã được Tòa án các cấp áp dụng để

tuyên phạt các bị cáo trong một năm thì có tên là Cơ sở hành vi phạm tội, hạt nhân của *Tình hình tội phạm*. Như vậy, để giải mã cho câu đã nêu của Nhà luật hình sự thì tội phạm học phải sử dụng (đúng ra là đã phát triển) ba khái niệm khác nhau để chỉ một hiện tượng, nhưng ở ba điều kiện, thời điểm khác nhau và có quan hệ biện chứng pháp lý với nhau. Đó là tình hình các hành vi nguy hiểm cho xã hội ở mức độ tội phạm; tình hình tội danh và tình hình tội phạm.

Về mối quan hệ biện chứng – pháp lý giữa ba khái niệm vừa nêu đã được bàn đến trong một tài liệu khác, ở đây xin không nhắc lại, mà chỉ muốn nhấn mạnh rằng, tội phạm học Việt Nam đã có "ngôn ngữ" riêng, nhưng nó cũng là vũ khí lý luận chung của các nhà khoa học pháp lý, đặc biệt là pháp lý hình sự. Khi thấy rõ được như vậy, thì sẽ hết tình trạng như hiện nay, tức là tình trạng sử dụng khái niệm tội phạm với hai nghĩa khác nhau: Tội phạm với nghĩa là hành động như Điều 8 BLHS hiện hành định nghĩa và tội phạm với nghĩa là hiện tượng. Và ngay nội dung của Điều 8 BLHS hiện hành cũng cần phải chỉnh sửa cụm từ "hành vi" thành cụm từ "hành động". Vì như vậy mới chính xác về mặt khoa học (pháp lý) và đúng với thực tế hoạt động của khoa học luật hình sự.

Hệ lụy thứ hai là sự không phân biệt rõ được tội phạm với tình hình tội phạm và mối quan hệ giữa chúng dưới góc độ của tội phạm học. Nội dung này cần đề cập thành một mục riêng - mục thứ hai của bài viết này.

2. KHÁI NIỆM TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ QUAN HỆ CỦA NÓ VỚI KHÁI NIỆM TỘI PHẠM DƯỚI GÓC ĐỘ TỘI PHẠM HỌC

2.1. Khái niệm tình hình tội phạm

Riêng đối với khái niệm tình hình tội phạm (THTP) chúng tôi đã có sự quan tâm đặc biệt và tưởng chừng như nó đã được phổ cập, sử dụng thống nhất trên bình diện quốc gia. Thế nhưng, khi xem xét lại những tài liệu pháp lý thời gian gần đây, đặc biệt là một số sách tham khảo và cả chuyên khảo, các giáo trình tội phạm học của một số "Trung tâm" như của Đại học Luật Hà Nội, Học viện Cảnh sát nhân dân, Khoa Luật của Đại học Quốc

⁶ Xem GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, Tội phạm và cấu thành tội phạm, Nxb. CAND, H.2006, tr.7

gia Hà Nội, thì thấy rằng thực tế không phải vậy. Vì thế, ở đây xin hệ thống lại. Và trước hết là đôi lời về vấn đề thuật ngữ.

Ai cũng biết, thuật ngữ chẳng qua là cái vỏ ngôn ngữ của khái niệm, là tên riêng, là cái biểu đạt của khái niệm khoa học. Thế nhưng nó lại đóng vai trò không thể thiếu được cho sự phát triển và truyền tải tri thức khoa học. Vì vậy, mỗi lĩnh vực khoa học đều phải xây dựng cho mình một hệ thống thuật ngữ chuyên ngành và lý tưởng nhất là thiết lập được một trật tự mà theo đó, mỗi khái niệm khoa học có một thuật ngữ để biểu đạt, để tránh nhầm lẫn.

Hệ thống khái niệm - thuật ngữ này, đương nhiên phải đáp ứng được những yêu cầu mang tính nguyên tắc (do các nhà ngôn ngữ học của ta nêu ra), như "khoa học", "đại chúng" và "hội nhập quốc tế".

Một trong những điểm quan trọng của yêu cầu về tính quốc tế của thuật ngữ, tức là khả năng hội nhập quốc tế của hệ thống thuật ngữ của ta là phải tương ứng với một hệ thống thuật ngữ - khái niệm của một trong những nước có ngôn ngữ được Việt Nam xem là thông dụng như tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga hoặc tiếng Trung Quốc.

Trải qua thời gian sử dụng trên dưới hai mươi năm, thuật ngữ "Tình hình tội phạm" hoàn toàn tương ứng với thuật ngữ "Criminality" ở tiếng Anh, "Kriminalität" ở tiếng Đức hoặc "Преступность" ở tiếng Nga.

Tuy nhiên, ở giai đoạn ban đầu tiếp cận với môn tội phạm học, trong quá trình nghiên cứu, tham khảo hoặc dịch thuật tài liệu tiếng nước ngoài, có tác giả đã sử dụng cụm từ "tình trạng phạm tội" ứng với gốc từ tiếng Nga là "Преступность", còn "tình hình tội phạm" lại được dùng cho cụm từ "Состояние преступности". Đây thuần túy chỉ là vấn đề ngôn ngữ (cái vỏ của khái niệm), vấn đề dùng từ, vì thế không thể ép buộc. Song, thiết nghĩ hiện nay, tuyệt đại đa số các nhà chuyên môn có am hiểu một vài ngoại ngữ đã ổn định trong việc dùng thuật ngữ "tình hình tội phạm" để chỉ "Преступность" ở tiếng Nga, "Criminality" ở tiếng Anh và "Kriminalität" ở tiếng Đức, thì số ít tác giả có chính kiến khác cũng nên theo. Như thế, vừa bảo đảm được sự

thống nhất trong tiếng Việt, vừa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế và thỏa mãn tính logic thống của thuật ngữ. Hơn nữa, trong tiếng Việt, khái niệm "tình hình" có nội dung phạm vi ánh rộng hơn "tình trạng" và cho phép sử dụng ở cả ba thì: quá khứ, hiện tại và tương lai. Theo cuốn "Từ điển học sinh", Nxb. Giáo dục năm 1971, do các nhà ngôn ngữ học danh tiếng của nước ta là Nguyễn Lương Ngọc và Lê Khả Kỵ làm chủ biên, thì "Tình hình là toàn bộ những cái đã và sẽ xảy ra trong thực tế". "Đã" và "sẽ" ở đây là thì, tức là có thể nói "tình hình thời tiết tháng 4" (là tháng đã qua) và cũng có thể nói "tình hình thời tiết tháng 5 (là tháng sắp tới)".

Như vậy, áp dụng cho tội phạm học, thuật ngữ "tình hình tội phạm" là hoàn toàn phù hợp với nội dung của khái niệm mà nó cần biểu đạt, tức là "một hiện tượng tâm - sinh lý xã hội tiêu cực, mang tính lịch sử cụ thể và pháp lý hình sự, có tính giai cấp và được biểu hiện thông qua tổng thể các tội phạm của các chủ thể thực hiện các tội phạm đó trong một đơn vị hành chính-lãnh thổ nhất định và trong một thời gian cụ thể nhất định".

Thuật ngữ "Tình hình tội phạm" cũng hoàn toàn phù hợp để áp dụng trong công tác dự báo, tức là có thể nói "Tình hình tội phạm 5 năm hoặc 10 năm tới" hay "Dự báo tình hình tội phạm"...

Trong khi đó, "Tình trạng" chỉ là "Trạng thái tình hình"⁷ và là trạng thái của sự vật hay hiện tượng "đã biểu lộ" ra⁸, nghĩa là "tình trạng" chỉ phù hợp để nói tới cái gì đã qua và hiện tại. Cho nên nói "tình trạng phạm tội là tình hình tội phạm..."⁹ là hoàn toàn không ổn cả về ngữ nghĩa tiếng Việt và không ổn cả về nội dung khái niệm, tức là quan niệm khoa học. Bởi vì theo tác giả, "tình trạng phạm tội là "Преступность".

Mặt khác, khi xem xét kỹ hệ thống khái niệm - thuật ngữ nước ngoài, lấy tiếng Nga làm ví dụ, thì càng thấy bất ổn trong việc đặt "Преступность" là "tình trạng phạm tội" và đặt "Состояние преступности" là "tình

⁷ Xem Phan Canh, Từ điển tiếng Việt, Nxb. Mũi C. Mau, 1997, tr.1131.

⁸ Xem Từ điển học sinh, Nxb. Giáo dục 1971, tr.593.

⁹ Xem Đỗ Ngọc Quang, Giáo trình tội phạm học đại cương, trường ĐHTH Hà Nội, khoa Luật, 1.1993, tr.55

hình tội phạm”. Bởi vì, cách đặt thuật ngữ như vậy có sự sai lệch của hệ thống và sai lệch với lối tư duy của các nhà khoa học Nga. Từ “Состояние” không có nghĩa là tình hình và nếu cần dùng từ “tình hình” một cách thông dụng, thì người Nga cũng không dùng từ “Состояние” mà dùng từ khác. Đó là Положение. Trong các cuốn giáo trình tội phạm học của các tác giả Nga, từ “Состояние” chỉ có nghĩa là “tình trạng”. Vậy chẳng lẽ người Nga lại nói “tình trạng của tình trạng phạm tội”?!

Để tránh có sự hiểu lầm khi đặt thuật ngữ “Состояние преступности”, có tác giả Nga đã phải giải thích rõ: “Состояние” là “Уровень”, nghĩa là mức độ.

Vì thế, để bảo đảm cho tính chính xác của thuật ngữ và thoả mãn yêu cầu hội nhập quốc tế cũng như tính hệ thống của thuật ngữ chuyên ngành tội phạm học, giải pháp nên chọn như sau:

- преступность ứng với thuật ngữ “tình hình tội phạm”. Đây là thuật ngữ chỉ khái niệm bao trùm đối với các thuật ngữ khác cùng nằm trong hệ thống của tình hình tội phạm. Đó là:

- Состояние преступности ứng với thuật ngữ “mức độ của tình hình tội phạm”. Đây là thuật ngữ phản ánh về lượng (định lượng) của tình hình tội phạm;

- Движение hoặc Динамика преступности ứng với thuật ngữ “Diễn biến” hoặc “Động thái của tình hình tội phạm”;

- Структура преступности ứng với thuật ngữ “Cơ cấu của tình hình tội phạm”;

- Характер преступности ứng với thuật ngữ “Tính chất của tình hình tội phạm”.

Ngoài ra, một trường hợp khác cũng rất đáng lưu ý là khi sử dụng tiếng nước ngoài bên cạnh thuật ngữ tiếng Việt, hoặc khi dịch mục lục sách hay tạp chí sang tiếng nước ngoài thì cần dùng đúng thuật ngữ tiếng đó, chứ không nên dịch kiểu “nôm na” suy diễn, ví dụ như dùng từ tiếng Anh “Crime situation”¹⁰ hay “Crime rate”¹¹ bên cạnh thuật

ngữ “tình hình tội phạm”. Vì như thế không đúng và gây nhầm lẫn cho người đọc, cả người ta và người tây.

Tóm lại, “tình hình tội phạm” là một cụm từ thuần Việt, được Tội phạm học Việt Nam sử dụng để biểu đạt một khái niệm đã được định nghĩa là *một hiện tượng tâm-sinh lý xã hội tiêu cực, mang tính lịch sử cụ thể và tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, và được biểu hiện bằng tổng thể các hành vi phạm tội cùng các chủ thể thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định*.

Bằng định nghĩa như trên, chúng tôi muốn khẳng định hai nội dung quan trọng nhất của khái niệm tình hình tội phạm (THTP) với tính cách là đối tượng nghiên cứu cơ bản của tội phạm học:

- Một là bản chất của THTP được nghiên cứu ở ba góc độ: tâm-sinh lý xã hội; lịch sử cụ thể; pháp lý hình sự và giai cấp;

- Hai là mặt biểu hiện của THTP, tức là trả lời câu hỏi, căn cứ vào cái gì để có thể nhận biết được THTP. Tội phạm học dù là mác-xít hay không mác-xít đều chỉ ra rằng, THTP có thể được nhận thức thông qua các đặc điểm định lượng và định tính của nó, tức là thông qua Mức độ, Cơ cấu, Động thái và Tính chất của THTP.

Với nội dung nghiên cứu rất cụ thể như vậy, THTP chỉ có thể là đối tượng nghiên cứu và là đối tượng nghiên cứu cơ bản của tội phạm học. Và TPH nghiên cứu THTP như thế nào? Thứ nhất, phải bằng mọi phương pháp khoa học, TPH phải mô tả được THTP, tức là phải cung cấp cho xã hội thấy được tổng quan về THTP thông qua các đặc điểm định lượng và định tính của nó ở các phạm vi và mức độ khác nhau...; Thứ hai là TPH phải nghiên cứu THTP để trả lời cho câu hỏi tại sao trong xã hội lại có hiện tượng tiêu cực như vậy và tại sao THTP lại có tình trạng như đã mô tả, tức là nghiên cứu nguyên nhân của THTP. Ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, dưới góc độ của tội phạm học mác-xít, nói nguyên nhân của THTP hay nói nguyên nhân của tội phạm,

¹⁰ Xem Nguyễn Xuân Yêm, Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm, Nxb. Công an nhân dân, H.2001, tr.23 và 725.

¹¹ Xem Kỹ yếu hội thảo khoa học, đề tài KX 04-14, Bộ Nội vụ, H.1993, tr.136.

hoặc nói phòng ngừa tình hình tội phạm hay phòng ngừa tội phạm thì đều đúng cả, tuy rằng nội dung của mỗi khái niệm có khác nhau. Bởi vì, THPT và tội phạm dưới góc độ của TPH, chúng luôn luôn nằm trong mối quan hệ biện chứng giữa "Cái chung" và "Cái riêng" theo triết học mác-xít. Và theo đó thì cả THPT, cả tội phạm, tức là cả "Cái chung" và cả "Cái riêng" đều là những "Cái" đã được khái quát hoá. Ở mức độ nghiên cứu thứ hai này, tức là nghiên cứu về nguyên nhân của THPT, thì việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội là một nội dung không thể thiếu. Nói cách khác, nhân thân người phạm tội cũng là một đối tượng nghiên cứu của tội phạm học và về mặt lý thuyết, nó thuộc nội dung nghiên cứu về nguyên nhân của THPT, thế nhưng thường được tách riêng để nghiên cứu; Thứ ba, trên cơ sở kết quả của hai mức độ nghiên cứu đã nêu, TPH phải nêu được những biện pháp, những kiến giải ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm. Đây chính là cái đích cuối cùng; cái quyết định giá trị tồn tại của tội phạm học.

2.2. Quan hệ biện chứng giữa khái niệm tình hình tội phạm và khái niệm hành vi phạm tội trong tội phạm học

Như đã trình bày tại mục 1, khái niệm tội phạm trong tội phạm học được mở rộng hơn và được gọi là hành vi phạm tội. Nó chính là mặt biểu hiện của tình hình tội phạm và cả hai đều là những phạm trù khái quát. Giữa chúng có mối liên hệ biện chứng với nhau. Đó là mối liên hệ giữa "cái chung" - tình hình tội phạm - và "cái riêng" - hành vi phạm tội. Vì thế, trên cơ sở của triết học mác-xít có thể rút ra một số kết luận sau đây:

Một là, THPT với tính cách là một hiện tượng xã hội giữ vai trò là "cái chung", nên chỉ tồn tại và biểu hiện thông qua các tội phạm với tính cách là các hành vi của từng cá nhân riêng biệt giữ vai trò là "cái riêng". Nói khác đi, hành vi phạm tội là mặt biểu hiện của tình hình tội phạm, cho nên chúng không bao giờ tách rời nhau về mặt thời gian và không gian. Trong xã hội, khi hành vi phạm tội xuất hiện thì đồng thời cũng xuất hiện THPT, song tình hình tội phạm không trùng khít lên hành

vi phạm tội mà chỉ phản ánh mặt cơ bản thuộc tính cơ bản của các hành vi phạm tội.

Hai là, tội phạm với tính cách là hành vi thì luôn luôn tồn tại trong mối liên hệ dẫn tình hình tội phạm, tức là, mỗi hành vi phạm tội đều xảy ra một cách tự phát, song quá trình dẫn tới hành vi phạm tội lại diễn ra quy luật, chịu sự chi phối hoặc bị quy định bởi những yếu tố nhất định của đời sống hội. Và khi tập hợp chúng lại theo một đơn vị thời gian và không gian nhất định sẽ cho ph nhận thức và khái quát về THPT với các quy luật của nó. Do đó việc nghiên cứu THPT thể được tiến hành từ việc nghiên cứu "cái riêng", tức là nghiên cứu THPT trên cơ sở tội phạm với tính cách là hành vi đã được khái quát hoá từ hàng trăm, hàng ngàn tội phạm khác nhau hay cùng một loại đã xảy ra trong từng thời kỳ nhất định trên một đơn vị hành chính lãnh thổ nhất định để xác định được tình trạng hay mức độ, cơ cấu, diễn biến tính chất của loại hành vi phạm tội đó, tìm kiếm nguyên nhân cũng như lý giải tại sao con người ta phạm tội và quá trình ấy diễn ra như thế nào v.v.

Ba là, THPT và hành vi phạm tội phản ánh cái gì?

Nếu như hành vi phạm tội là kết cục của một quá trình phát triển có khuyết tật của nhân con người cụ thể và là sản phẩm của quá khứ và điều kiện hiện tại, nó phản ánh sự chênh lệch, sự tiếp thu có sai lệch các yếu tố bên ngoài bởi chủ thể và đồng thời cũng phản ánh những khiếm khuyết, những sai lệch chủ định ngay trong các yếu tố của môi trường bên ngoài, những yếu tố thường xuyên tác động tới chủ thể, thì THPT với tính cách là một mặt của đời sống xã hội có giai cấp, phản ánh tình trạng xã hội mà trong đó tồn tại những tồn tại, những hạn chế và những sai lệch nhất định trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hoá, giáo dục v.v. của một địa phương, một dân tộc hay một quốc gia vào những giai đoạn phát triển nhất định. Chính vì thế, thông qua việc nghiên cứu tình hình tội phạm, Tội phạm học sẽ góp phần đáng kể cho sự hoàn thiện xã hội và hoàn thiện việc quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bốn là, THTP và hành vi phạm tội được phản ánh thông qua cái gì, tức là căn cứ vào đâu để có thể nhận biết về chúng?

Đối với "cái chung", tức là đối với THTP, thì việc nhận thức được thực hiện thông qua những đặc điểm định lượng và định tính của nó, cụ thể là thông qua "mức độ" (tình trạng), diễn biến (động thái), cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm ở các đơn vị khác nhau, từ tổng quan, nhóm, cho đến đơn vị là hành vi phạm tội trên các phạm vi khác nhau như toàn quốc, thành phố, tỉnh hoặc huyện, theo các đơn vị thời gian nhất định. Bằng cách tiếp cận THTP như vậy, tội phạm học Việt Nam đã tiến thêm một bước mới so với nhiều nước khác, tức là không chỉ tìm ra các thông số phản ánh về tình trạng phạm tội như cơ số tội phạm, các khuynh hướng và xu hướng phạm tội..., mà còn tìm ra các phạm trù mới như tình hình tội danh; cơ số tội danh; cơ cấu dự liệu của THTP; cơ số hành vi phạm tội; tỉ lệ phạm tội; cấp độ nguy hiểm ở từng nhóm và ở từng tội danh trong THTP do từng loại người phạm tội gây ra... Đó là những đặc điểm để nhận biết về THTP nói chung hay tình hình của một tội riêng biệt nào đó. Đồng thời đó cũng là những nội dung quan trọng do Tội phạm học nghiên cứu và yêu cầu tổ chức triển khai những hoạt động thực tiễn nhằm bảo đảm cung cấp các số liệu phản ánh về các đặc điểm đó. Và đến lượt nó, các đặc điểm này là cơ sở cho việc hoạch định kế hoạch, chương trình phòng chống tội phạm, cho việc định hình cụ thể chính sách hình sự ở mỗi giai đoạn và là cơ sở cho việc bổ sung, sửa đổi pháp luật hình sự ở mỗi thời kỳ.

(Tiếp theo trang 72 – Tính độc lập ...)

nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các hoạt động tố tụng mà Kiểm sát viên được phép tiến hành nhằm đảm bảo cho việc xử lý vụ án một cách khách quan, đúng đắn, không làm oan cũng như không để lọt tội phạm.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Kiểm sát viên có vai trò rất quan trọng trong việc thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ nhằm đảm bảo cho việc xử lý đúng đắn vụ án. Chính vì vậy, luật đã qui định rất cụ thể nhiệm vụ,

Còn đối với hành vi phạm tội, cơ sở để nhận thức nó là gì?

Ở đây cần phải khẳng định ngay rằng, việc đưa ra những cơ sở để nhận thức một hành vi phạm tội không phải là nhiệm vụ trước hết của tội phạm học. Đây là nhiệm vụ trước hết của khoa học luật hình sự và nó đã được giải quyết rồi. Khoa học luật hình sự đã chỉ ra bốn cơ sở để nhận thức một tội phạm là khách thể, chủ thể, mặt khách quan, mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm học thừa nhận, tiếp thu và phải dựa trên những quy định của Luật hình sự để tiến hành những nghiên cứu của mình. Và ở đây là nghiên cứu về hành vi phạm tội mà theo đó, tội phạm chính là hạt nhân nhận thức của hành vi phạm tội. Điều này có nghĩa rằng, trong cấu trúc của hành vi phạm tội thì tội phạm là cái biểu hiện ra bên ngoài, cái mà con người có thể nhận thức được bằng các giác quan và do khoa học luật hình sự nghiên cứu, Luật hình sự quy định và xử lý. Còn các yếu tố tâm-sinh lý bên trong chủ thể hành vi cũng như các yếu tố của môi trường sống bên ngoài và sự tác động (tương tác) lẫn nhau giữa các yếu tố đó để dẫn tới tội phạm (hành động hoặc không hành động) thì cũng thuộc cấu trúc của hành vi phạm tội và cũng cần phải được nhận diện và làm rõ. Song nội dung nghiên cứu này chủ yếu thuộc phạm vi của tội phạm học và nó được nghiên cứu thông qua cơ chế hành vi phạm tội. Chính nhờ hướng nghiên cứu cơ chế hành vi phạm tội mà tội phạm học có thể làm rõ được nguyên nhân của tội phạm cũng như của tình hình tội phạm.

quyền hạn của Kiểm sát viên, đảm bảo cho Kiểm sát viên hoạt động tác nghiệp một cách độc lập nhưng đồng thời phải tuân thủ nguyên tắc thủ trưởng và nguyên tắc trực thuộc một chiều của ngành Kiểm sát. Do đó khi nói đến tính độc lập của Kiểm sát viên trong tố tụng hình sự, nhất là trong giai đoạn điều tra, truy tố thì cần phải hiểu là tính độc lập nằm trong các "khuôn" pháp lý mà nếu vượt ra khỏi các "khuôn" đó thì trở thành sự lạm quyền. Kết quả là những gì được thu thập ngoài các "khuôn" đó sẽ không có giá trị pháp lý.